

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2017/HSST**

Ngày 20 -11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và ông Bàn Văn Chanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/HSST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1973, tại huyện H, thành phố N; nơi cư trú: Tiểu khu 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị S (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Quách Thị H và có 02 con, con lớn 23 tuổi, con nhỏ 19 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 23/02/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 22/6/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 19/5/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 04/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù giam về tội “ Vi phạm

các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, (Đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Khuất Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị L và có 02 con, con lớn 19 tuổi, con nhỏ 16 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 24/12/2012 bị Tòa án nhân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (Đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h 10 phút, ngày 25/8/2017 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Nhà nghỉ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe ô tô TAXI – BKS: 26A – 005.14 đang đi trên đường QL 43 theo hướng từ thị trấn Nông Trường Mộc Châu đến thị trấn Mộc Châu nghi có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe ô tô thì Nguyễn Văn T đã ném 01 gói ni lon màu đen ra đường, tổ công tác đã phát hiện và yêu cầu Nguyễn Văn T nhặt gói ni lon màu đen lên để kiểm tra thì phát hiện bên trong gói ni lon màu đen có một lớp giấy màu vàng, trắng bên trong có đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Đồng thời Nguyễn Văn T khai nhận đó là ma túy tổng hợp (Hong phiến) T nhờ C mua hộ với giá 1.500.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân nghiện hút. Căn cứ hành vi vi phạm và tang vật đã thu giữ, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải Nguyễn Văn T về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý. Tạm giữ của Nguyễn Văn T gồm: 01 xe ô tô TAXI – BKS: 26A – 005.14, 01 đăng ký xe ô tô, 01 điện thoại di động hiệu PHILIP kèm theo 01 sim có 06 số cuối 467.725, 01 điện thoại di động hiệu FPT kèm theo 01 sim có 06 số cuối 395.501.

Ngày 25/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 – Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, kiểm đếm 20 viên, xác định trọng lượng được trọng lượng 1,98 gam; lấy 05 viên có trọng lượng 0.50 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, trọng lượng (Khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu “T”.

Tại kết luận giám định số 847/KLMT ngày 30/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu T là chất ma túy; loại chất Methamphetamine, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,50gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 1.98 gam; loại chất Methamphetamine*”.

Mở rộng điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6 Plus kèm theo 01 sim VIETTEL, đồng thời khám xét khẩn cấp phòng 105 tại nhà nghỉ Hải Nam và tại gia đình Nguyễn Văn C, kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 11h ngày 25/8/2017 Nguyễn Văn C dùng điện thoại 0968.269.588 gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên là L (C không rõ địa chỉ) có số điện thoại 01696.403.959 đến nhà nghỉ Hải Nam của ông Đoàn Văn H tiểu khu Nhà nghỉ. Khoảng 14h cùng ngày Nguyễn Văn C đi xe ôm đến nhà nghỉ Hải Nam thuê phòng 105, khoảng 5 phút sau L đến, L lấy ra 03 viên ma túy tổng hợp và cùng Nguyễn Văn C sử dụng hết, sau đó L bảo Nguyễn Văn C mua hộ cho L 01 thẻ nạp Viettel 100.000đ, Nguyễn Văn C gọi điện cho Nguyễn Văn T lái xe TAXI xuống đón Nguyễn Văn C và mua hộ cho Nguyễn Văn C 01 thẻ nạp Viettel 100.000đ, Nguyễn Văn T đi xe ô tô đến nhà nghỉ Hải Nam thì thấy Nguyễn Văn C đi ra, Nguyễn Văn T đã đưa cho Nguyễn Văn C 01 thẻ nạp Viettel thì Nguyễn Văn C bảo “ Ông có tiền thì đưa tôi lấy ngựa cho” (Ý Nguyễn Văn C bảo mua ma túy tổng hợp), Nguyễn Văn T đưa cho Nguyễn Văn C 1.500.000đ, Nguyễn Văn C cầm thẻ nạp viettel và 1.500.000đ đưa cho L, L đưa cho Nguyễn Văn C 01 gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen tiếp

đến là lớp giấy màu vàng – trắng bên trong đựng 20 viên ma túy tổng hợp, Nguyễn Văn C đã đưa cho Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T cầm gói ma túy tổng hợp ở tay rồi điều khiển xe ô tô đi về được khoảng 300m thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện, bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 205/CT-VKS ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với các bị can Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus kèm theo 01 sim của Nguyễn Văn C để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP kèm theo 02 sim của bị cáo Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT kèm theo 02 sim của Nguyễn Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1.48 gam ma túy tổng hợp và vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T đều giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn T nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn T tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn T tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 25/8/2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn C đã mua hộ cho bị cáo Nguyễn Văn T 20

viên ma túy tổng hợp có trọng lượng 1,98 gam, mục đích để Nguyễn Văn T sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định, Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 53 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò của các bị cáo xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C là người chủ mưu, khởi xướng việc mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Nguyễn Văn T đã bỏ ra số tiền 1.500.000đ để mua ma túy nên là đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn C đã có 04 tiền án. Tuy nhiên, đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có 01 tiền án nhưng cũng đã được xóa án tích, các bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Do đó xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo đều được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, bị cáo Nguyễn Văn T đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra để điều tra phát hiện tội phạm, bị cáo có mẹ để được tặng thưởng Huân chương kháng

chiến chống Mỹ hạng Nhì, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, do đó cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe ô tô TAXI – BKS: 26A – 005.14, quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản của Công ty cổ phần du lịch Hương Sen nên cơ quan Điều tra đã giao trả chiếc xe ô tô và đăng ký xe ô tô cho Công ty cổ phần du lịch Hương Sen là đúng quy định, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus kèm theo 01 sim của Nguyễn Văn C là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó cần tuyên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP kèm theo 02 sim của Nguyễn Văn T là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó cần tuyên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT kèm theo 02 sim của Nguyễn Văn T cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1.48 gam ma túy tổng hợp và vỏ gói niêm phong ban đầu, là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với đối tượng tên là L đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn C như bị cáo khai, do bị cáo không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/8/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/8/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, vỏ màu trắng vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ kèm theo 01 sim của Nguyễn Văn C để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP, vỏ màu đen, mặt nhựa màn hình đã bị vỡ, bàn phím đã bị mờ điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 02 sim của Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kèm theo 02 sim của Nguyễn Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phi.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1.48 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh